

SỐ 342

KINH NHƯ HUYỄN TAM MUỘI

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp**Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại núi Linh Thứu, thuộc thành Vương-xá, cùng với sáu vạn hai ngàn vị Tỳ-kheo, tất cả đều là bậc Trưởng lão đã đạt trí tuệ thần thông. Bốn vạn hai ngàn vị Bồ-tát đều cùng hạng với Đồng Chân Phổ Thủ (Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi). Tên của những vị đó là: Bồ-tát Sư Tử Anh, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Kiến Lập Viễn, Bồ-tát Sơn Đỉnh, Bồ-tát Sơn Tràng, Bồ-tát Vô Động, Bồ-tát Thiện Tư Nghị, Bồ-tát Sở Tư Nghị, Bồ-tát Tâm Dũng, Bồ-tát Tâm Chí, Bồ-tát Thiện Tâm, Bồ-tát Châu Tích, Bồ-tát Thạch Ma Vương, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Ngự Chúng, Bồ-tát Đốc Tấn, Bồ-tát Trụ Ngôn Hành Tương Ứng, Bồ-tát Siêu Nguyện, Bồ-tát Lập Báo Đáp, Bồ-tát Đăng Tư, Bồ-tát Khí Chư Ác Thú, Bồ-tát Độ Vô Lượng, Bồ-tát Độ Vô Động, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Thường Ý, Bồ-tát Trì Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Thuật Tường, Bồ-tát Chấp Tụng, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nguyệt Anh, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Quang Thủ, Bồ-tát Hoàn Nhã Can Quang, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm, Bồ-tát Biện Vô Ngại, Bồ-tát Diệu Biện, Bồ-tát

Ứng Biện, Bồ-tát Độ Ý, Bồ-tát Hiện Nhật Nguyệt Quang, Bồ-tát Không Vô, Bồ-tát Chất Du, Bồ-tát Thường Tiểu, Bồ-tát Căn Hỷ, Bồ-tát Trừ Chư Cái, Bồ-tát Chuyển Nữ, Bồ-tát Chuyển Nam, Bồ-tát Chuyển Thai, Bồ-tát Bị Đức Khải, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Quang Diễm, Bồ-tát Chiếu Minh, Bồ-tát Vô Thọ, Bồ-tát Thọ Âm Vương, Bồ-tát Thâm Tạng, Bồ-tát Chúng Hương Thủ, cùng tám vị Chánh sĩ giải thoát hội đủ. Lại có Tứ Thiên vương, Thiên Đế thích, Phạm Nhân vương cùng với các vị vua trời khác gồm sáu vạn người đồng đủ. Các Thiên tử Tu Thâm, Thiên tử Thiện Trụ Ý, trời Đại Thần Diệu, Thiện Ý, Đại Lạc, các vị vua trời như vậy gồm ba vạn người đều dốc cầu Đại thừa. A-tu-luân Yển Cư cùng với hai vạn ức A-tu-luân, chúa rồng biển cùng với sáu vạn chúng rồng từ biển hiện lên, cõi này và phương khác có vô số các chúng trời, rồng, quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, hàng trăm ngàn ức Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chúng cư sĩ nam, nữ không thể tính kể đều hội đủ, tất cả cùng vây quanh, Đức Phật từ bi vì họ mà thuyết pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi an tọa tự tại một mình trong thiên thất, nhập Tam-muội chánh thọ “Không, vô tâm, lìa tâm” rồi từ Tam-muội đứng dậy, hiện bày sự an ổn làm chấn động khắp vô lượng cõi Phật nơi mười phương. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tự suy nghĩ: Như Lai Chí Chân bình đẳng giác, hiện đang an trụ nơi pháp hội, đối với việc mong cầu của thế gian thật khó đạt được, như hoa Linh Thụy lâu ngày mới nở một lần. Sự thị hiện của Phật rất khó gặp, chẳng phải là tâm tư duy, chẳng thể dùng lời nói để diễn tả được, thâm diệu, siêu việt không gì sánh bằng. Đức Phật thị hiện ở đời hoàn toàn không hư dối, nhờ đấy các chúng sinh được nghe pháp, nghe kinh điển chưa từng luống phí. Những chúng sinh như vậy đã diệt trừ được khổ đau, những pháp chân chánh ấy đều tạo được lợi ích. Hôm nay con đến chỗ Như Lai đúng thời sẽ thưa hỏi, tùy theo sự chất vấn đó khiến cho chúng sinh có được đầy đủ các gốc công đức. Giả sử có người tu học thừa Bồ-tát thì không còn nghi, lầm về pháp Phật vi diệu sâu xa, thông suốt nghĩa lý của đạo, che lấp cung điện của các ma. Những loài chúng sinh ở trong thế giới Kham Nhân này do tham, sân, si đầy khởi mạnh nên hay xa lìa pháp thanh tịnh, chỉ

thực hành điều vô nghĩa, ngu tối giận dữ, tâm thường kiêu mạn, không cung kính. Do tạo nghiệp ác nên sự tu tập bị sai lầm, quên mất pháp Phật. Nay chúng sinh nếu được nghe pháp này sẽ khiến họ đạt được tuệ nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại suy nghĩ: Ta nên đến thế giới của chư Phật khắp mười phương, cung thỉnh vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tập hợp lại để lãnh thọ kinh điển của Đức Phật, tất đại chúng đều chứng được pháp nhãn sâu xa ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ Tam-muội Ly cấu quang nghiêm tịnh đạt được chánh thọ, vào Tam-muội rồi, phát ra ánh sáng chiếu khắp ức hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, soi khắp mọi nơi, đều được thấm nhuần, hòa dịu, dứt trừ cấu uế, sáng chói rực rỡ. Ánh sáng thanh tịnh ấy lại chiếu đến bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên, dưới nơi cõi Phật khắp mười phương, soi đến những nơi chưa từng được có ánh sáng, ở các chốn tối tăm mù mịt, những vùng núi đá, tường vách, hoa lá, cây cỏ, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Mục-lân, núi Đại-mục-lân, núi Tuyết và núi Tu-di, tất cả đều được soi sáng. Ánh sáng chiếu tỏa khắp không hề bị che khuất, chướng ngại.

Bấy giờ, thế giới chư Phật ở khắp mười phương, mỗi mỗi hằng hà sa ức cõi Phật, chư Phật Thế Tôn đều hiện đang thuyết pháp. Mỗi vị thị giả của chư Phật ở các cõi này đều thưa hỏi chư Phật của mình:

–Do nhân duyên gì bỗng nhiên có ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, từ xưa đến nay chưa từng thấy nghe, ánh sáng này xuyên sâu và hòa dịu không bị che khuất. Hôm nay ánh sáng của chư Phật làm cho chúng con an ổn, tâm ý thanh tịnh, mọi cấu uế được nhổ sạch không còn lỗi lầm, lại không khởi dâm nộ si. Điềm lành đã hiển hiện là Thánh chỉ của ai, khiến ánh sáng rực rỡ càng tăng thêm.

Chư Phật Thế Tôn thấy thị giả thưa hỏi vẫn im lặng không đáp. Thế giới đó có âm thanh của chúng trời, rồng, quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lâu-la, chim cánh vàng, Càn-đạp-hòa, người, phi nhân, âm thanh của loài chim bay, nai chạy, gió, mưa, nước trong biển lớn, kỹ nhạc các loại, tất cả những thứ tiếng đó do oai thần của Phật nên đều lặng yên, không vang ra, hết thấy mọi tiếng vọng cũng đều vắng bật nên

các vị thị giả đã thưa thỉnh đến ba lần:

Bạch Thế Tôn! Nguyên xin thuyết giảng vì người thế gian và chư Thiên luôn được thương xót, luôn khiến được an ổn, luôn được nhớ nghĩ, là do oai thần của ai mà xuất hiện những âm thanh đó cùng ánh sáng chiếu khắp cõi Phật?

Khi ấy, chư Phật ở ức hằng sa số cõi từ mỗi quốc độ đồng thời với một âm thanh được tập hợp chung, hòa dịu, rõ ràng, đều từ một Đức Phật phát khởi bao nhiêu lời giảng dạy vang ra như vậy, cùng lúc bảo các thị giả: Chư Phật Thế Tôn đã thuyết giảng khiến tất cả cõi Phật đều chấn động, trăm ngàn âm nhạc không tấu nhưng tự vang lên, chư Thiên, loài người, A-tu-luân đều vui mừng. Âm thanh đó cũng thuyết giảng về vô thường, khổ, không, vô ngã, không, vô tướng, vô nguyên, hư không. Âm thanh đó hiện bày không có nguồn gốc, không có giới hạn, trừ bỏ dâm nộ si, vượt khỏi ba cõi, luôn suy xét kỹ âm thanh của bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ. Âm thanh của luôn biết hổ thẹn. Âm thanh của từ, bi, hỷ, xả. Âm thanh luôn tu tập, thực hành, không phóng dật. Bao nhiêu âm thanh như vậy luôn phát ra trăm ngàn tiếng nói về nghĩa pháp. Khi thuyết giảng pháp ấy khiến cho vô lượng vô số ức trăm ngàn người không thể tính kể, vững chắc trong chánh pháp, không còn thoái chuyển, tâm nguyện mong cầu nơi đạo Chánh chân. Pháp giáo hóa cho hàng Thanh văn, Duyên giác và những vị Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân Thánh vương cũng vậy.

Lúc này, chư Phật bảo các thị giả:

–Này các thiện nam! Các ông hãy yên lặng. Đây chẳng phải là quả vị Thanh văn, Duyên giác có thể đạt tới. Trời, A-tu-luân, Người nghe điều này đều hoảng sợ. Nhưng các Đức Như Lai tán thán về ánh sáng hiện bày công đức ấy là không thể nghĩ bàn, nơi tích tập công đức ấy là không thể suy xét, việc tu học tinh tấn, đạt trí tuệ nên mới hiện ra tất cả ánh sáng ấy một cách trọn vẹn. Nếu ở trong một kiếp hay hơn một kiếp tán dương về ánh sáng đó cũng không thể nói hết cội nguồn cùng biên vực của nó. Ánh sáng chói lọi này phát sinh từ tâm từ bi lớn rộng như vậy.

Các vị thị giả của chư Phật được nghe sự tán thán như thế càng

tăng thêm tâm khao khát. Lại bạch Phật:

–Kính xin chư Đại Thánh đúng thời thuyết giảng về sự nhớ nghĩ, luôn tạo an ổn, xót thương đối với chư Thiên cùng với loài người trong mười phương và chúng Bồ-tát tu học Đại thừa, khiến họ thành tựu mọi công đức nơi căn lành.

Chư Phật bảo các thị giả:

–Này các thiện nam! Có một thế giới gọi là cõi Nhẫn, ở đó có vị Phật tên là Thích Ca Văn gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thị hiện ở đời năm trước hỗn loạn. Chúng sinh ở cõi ấy dâm nô si luôn tăng trưởng, kiêu mạn, ít cung kính, xả bỏ tâm thanh tịnh và công đức nên xa lìa hổ thẹn, nhiều mê lầm nên thường tạo các nghiệp ác. Các loại chúng sinh ấy do ngu tối mê mờ, tạo tập các hạnh ác, Đức Phật kia đã sinh vào cõi ấy để hóa độ chúng sinh, đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đã vì họ mà thuyết giảng kinh pháp. Cõi đó có vị Bồ-tát hiệu là Văn-thù-sư-lợi, uy lực dũng mãnh, trí tuệ rộng lớn, tinh tấn vượt bậc, thần thông biến hóa không ai sánh kịp, khai thị, giáo hóa cho các Bồ-tát khiến họ hội nhập vào công đức lớn của Đại thừa, làm cha mẹ của các Bồ-tát, biết đúng thời thuyết pháp, trí tuệ vô biên, phân biệt câu nghĩa, biện tài vô ngại, độ thoát muôn người đạt đến bờ kia, chứng đắc Tổng trì, thấu tỏ nguồn gốc của các chúng sinh, từ sự nhận thức rõ ràng nên lưu truyền khắp nơi, công đức không thể nghĩ bàn. Các ông hãy đến thưa hỏi Đức Như Lai Chí Chân, sẽ biết được các hạnh nghiệp, khiến các Bồ-tát thành tựu những công đức căn bản, đến gặp các Bồ-tát ấy khiến cho các ông biết rõ hoàn toàn các pháp của Phật. Này thiện nam! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thỉnh các Bồ-tát nghe thuyết giảng pháp vi diệu, nên phóng ra hào quang làm cho vô lượng vô số ức Bồ-tát khắp mười phương đều hội đủ, để họ được thọ nhận pháp nêu giảng của Phật. Vì thế, Bồ-tát ấy đã thị hiện, phóng ra hào quang chiếu soi tới khắp các cõi Phật. Vị thị giả thưa:

–Định - Tam-muội này gọi là gì?

Phật dạy:

–Gọi là Tam-muội Ly cấu quang trang nghiêm. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tâm an trú trong định này nên thị hiện thần thông vĩ đại, hào quang vi diệu tỏa chiếu xa rộng như thế.

Các vị thị giả lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ xưa đến nay chưa từng thấy hình tượng như vậy. Âm thanh hòa nhã thanh tịnh, hào quang, tiếng vọng vi diệu. Vì nhân duyên ấy nên đã đem hết tâm từ bi, tùy thời phóng ra hào quang. Lành thay! Đạo đức thù thắng siêu việt không thể nghĩ bàn, làm cho mọi người đều vui mừng, hoan hỷ hết mực như thế.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy!

Khi ấy, các cõi liền rung động, hiện bày ánh sáng rực rỡ, tập hội các chúng Bồ-tát để tuyên giảng kinh điển và khai thị đạo lớn.

Bấy giờ, mười phương vô số khó tính kể, không thể nghĩ bàn, tám phương, trên dưới mỗi mỗi phía có cõi nước chư Phật nhiều như cát của ngàn ức sông Hằng, mỗi cõi có vô lượng không thể nghĩ bàn các chúng Bồ-tát đều đi đến chỗ Phật, đánh lễ ngang chân Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đại Thánh chỉ bày, đây là ánh sáng gì mà từ xưa đến nay chúng con chưa từng thấy, nghe? Đây là ánh sáng ứng hiện về điềm lành gì?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Này Tộc tánh tử! Ở thế giới tên Nhẫn, có Đức Phật hiệu là Thích Ca Văn Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Giác, hiện đang thuyết pháp. Cõi đó có vị Bồ-tát tên là Phổ Thủ (Văn-thù-sư-lợi) đang phóng ra ánh sáng rực rỡ tên là “Thỉnh các Bồ-tát đều tập hội”. Đây là điềm lành ứng hiện.

Các Bồ-tát đều bạch Phật:

–Chúng con muốn đến cõi Nhẫn để được diện kiến Đức Năng Nhân Như Lai Chí Chân, đánh lễ, thưa hỏi, lãnh thọ những điều được nêu giảng và cũng muốn gần gũi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng các vị Bồ-tát khác.

Đức Phật ấy bảo:

–Này thiện nam! Nay chính là đúng lúc.

Bấy giờ, vô số Bồ-tát không thể nghĩ bàn ở mười phương, ức trăm ngàn triệu nhiều như số vi trần, chỉ trong khoảng thời gian nhanh như tráng sĩ co duỗi cánh tay, mỗi mỗi vị bỗng nhiên biến mất khỏi cõi nước của các Đức Phật mình và xuất hiện ở cõi Nhẫn. Ở đó, các vị Bồ-tát liền mưa xuống các loại hoa đến nơi chỗ Đức Phật. Hoặc mưa vô số các loại hương hoa xen lẫn, các loại hương bột, các loại hoa sen màu xanh, hồng, vàng, trắng, hoa Tín thoát tứ di, Ngô đồng tu man, hoa Nhu nhuyến, Đại nhu nhuyến, hoa Phổ niệm, Đại phổ niệm âm, hoa Nguyệt đại nguyệt, Duyệt lạc nguyệt. Mưa xuống ngần ấy loại hoa như vậy xong, chư vị Bồ-tát đều đem dâng lên cúng dường Đức Phật. Hoặc có Bồ-tát dùng một âm vang bảo khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tán thán công đức vô lượng của Như Lai rồi đến nơi Đức Phật. Hoặc quyến thuộc của Đế thích, hoặc tùy tùng của Phạm thiên, hoặc các thuộc hạ của Tứ Thiên vương, hoặc như các bộ chúng trời, rồng, quỷ thần, Càn-đạp-hòa, ngọc nữ v.v... đều tạo ra đủ các loại âm nhạc cùng các thứ liên hệ. Ngần ấy các loại biến hóa thù thắng, đặc biệt, khác lạ đều đem đến chỗ Đức Phật. Vừa đến phía trước thì các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh trong ba ngàn đại thiên nơi thế giới Nhẫn này đều được tiêu trừ, hoàn toàn không còn các hoạn nạn, vô cùng an lạc, đều là sự cảm hóa từ oai thần các Bồ-tát. Các chúng Bồ-tát này, là trăm ngàn ức số, nhiều không thể nào tính kể lường xét cùng đến bên Đức Phật Thích Ca Văn, đánh lễ nơi chân Ngài, nhiễu quanh ba vòng, rồi trụ trên hư không, nhập Tam-muội Ý phổ thân hành chánh thọ, tự nhiên hiện ra hoa sen rộng bảy tầm với rất nhiều màu sắc, các Bồ-tát liền bay lên, ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Ca-diếp liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai phải, đầu gối quỳ sát đất, chắp tay nói kệ tán thán Đức Phật:

*Nếu ban trọn niềm vui
Các công đức lìa cấu
Vượt chúng sinh mười phương
Được tâm tịnh, thanh thoát.*

Hiểu rõ các nẻo hành
Gọi là không ai bằng
Mở đạo dạy chúng con
Vô lượng không nghĩ bàn.
Thực hành pháp bố thí
Giữ giới ức côi kiếp
Hành hóa không gì sánh
Ba cõi dứt mọi chấp.
Sức nhẫn nhục dững mãnh
Điều lược ấy gồm mười
Khó kịp, ưa công đức
Vì con đoan lười nghi.
Thấy chúng sinh khổ nạn
Tu hành trọn suốt kiếp
Chỗ hành không chán mệt
Tinh tấn thêm vô lượng.
Rộng thí, không ái nhiễm
Nam, nữ và vợ con
Sở hữu của đất nước
Ban cho theo sở thích.
Đoạn nghi ngờ về ngã
Vốn thí xe, voi, ngựa
Đầu, mắt, không trái ý
Y phục ức triệu số.
Những vật cần trang sức
Năng Nhân cho ăn uống
Thường thích việc bố thí
Muốn hỏi về an trụ.
Cắt thân thành từng đoạn
Vì lìa cấu không sân
Sức nhẫn bỏ các mạn
Nguyễn nói ý nghĩa này.
Tu tập về hạnh không

Ý thường tư duy kỹ
Công đức thí an lạc
Hỏi về diệt phiền não.
Đã đoạn tham dục, giận
Chúng sinh bị tà kiến
Hết ngu si tăm tối
Không thích tưởng tôi, ta.
Xả bỏ về các cõi
Tu hành trăm ngàn kiếp
Hiển bày nguồn gốc đạo
Khiến con được trở về.
Trí tuệ đến bờ kia
Đang tu tập hạnh lành
Hiểu rõ tưởng tôi, ta
Thích tu tập pháp không.
Không chấp vào người, vật
Tâm thiện, không chỗ nương
Thiền định không nghĩ bàn
Trừ nghi, bỏ trần cấu.
Thuở xưa tu tập hạnh
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Vào thiền định, trí tuệ
Hành từ không có hai.
Phụng đức không thể kể
Ví như nước biển rộng
Dung mạo rất tươi đẹp
Nguyện cứu giúp cho con.
Xin quy mạng Thế Tôn
Lìa cấu, không bỏ mất
Chia thân thành từng đốt
Quán thân thể không sắc.
Ý tư duy đường đạo
Giải quyết các lưới nghi

*Như núi không thể động
An trú, không lưu luyến.
Ở cõi trời hành thiền
Không vướng các ngọc nữ
Mọi nơi chốn đến, đi
Chưa từng thấy ngăn che.
Tánh tốt không đổi khác
Miệng nói cũng như vậy
Đức rộng như hư không
Đảnh lễ đáng Vô thượng.*

Trưởng lão Đại Ca-diếp dùng kệ tán thán Đức Phật xong, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay do nhân duyên gì mà có ánh sáng lớn hiện ra khắp nơi, lại hiện bày thêm sự thù thắng vi diệu, khó đạt được, chưa từng có pháp như vậy?

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Hãy dùng tâm chuyên chú để lãnh hội ý nghĩa ấy. Đó chẳng phải là cảnh giới của hàng Duyên giác và Thanh văn có thể đạt tới. Đối với chư Thiên và loài người còn ở trong mê lầm sẽ không bị rối loạn. Giả sử Như Lai trả lời sự thưa hỏi này thì những chúng sinh không hiểu biết sẽ chẳng rõ được chỗ hướng đến.

Tôn giả Ca-diếp lại thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Xin Ngài giảng thuyết về điều ấy, thể hiện nhiều sự thương xót, tạo nhiều an ổn, xin cứu giúp chư Thiên và loài người khắp mười phương.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ vì ông mà giảng nói.

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn thuyết giảng, con muốn được nghe.

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có Tam-muội tên “Phổ quang ly cấu nghiêm tịnh”, dùng định ý ấy để hành chánh thọ, do đấy đã phóng ra

ánh sáng này, chiếu đến cõi nước của chư Phật nhiều như số cát nơi vạt ực sông Hằng khắp mười phương. Trong mỗi mỗi cõi nước của chư Phật ở mọi nơi chốn đó có vô số, vô lượng không thể nghĩ bàn hàng trăm ngàn ức các chúng Bồ-tát, vì thấy được sự thỉnh mời từ ánh sáng ấy nên đều vân tập đến cõi Nhẫn này gần gũi bên Ta, đi quanh chỗ Phật ba vòng rồi phóng lên cao cách mặt đất bảy tầm, ở trong hư không hóa ra bao nhiêu là loại hoa sen đẹp, thân an tọa trên hoa ấy.

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Nhân nơi tâm ý của bậc Thánh nên mưa xuống các thứ hoa kia, trăm ngàn loại nhạc không tấu nhưng tự vang lên, tất cả chúng hội đều hiện ra màu vàng ròng chẳng?

Đức Phật bảo:

–Này Tôn giả Ca-diếp! Đó là sự cảm ứng từ oai thần của Bồ-tát.

Tôn giả Ca-diếp lại thưa:

–Bạch Đại Thánh! Con hoàn toàn không thấy được chỗ an tọa của các chúng Bồ-tát.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể thấy được. Vì sao? Vì chúng Thanh văn, Duyên giác ấy chưa từng ở các trụ xứ tu tập giống như vậy về hạnh đại từ, đại bi vô tận, thể hiện nghĩa không biên vực, các pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ cũng đều như vậy, tuân tu, chí tánh cũng không bằng Bồ-tát. Các Bồ-tát này đã nhập vào khắp các Tam-muội chánh thọ, mỗi mỗi đều thị hiện các thân tướng. Hình dáng của thân ấy, Thanh văn và Duyên giác không thể nhìn thấy, chỉ có Như Lai mới thấy rõ. Người nào đạt được định này mới có thể trông thấy. Nếu có Bồ-tát bắt đầu tu tập quả vị này ở trong Đại thừa thì Tịch tánh tử ấy hãy còn không thể thấy được, huống gì là hàng Thanh văn và Duyên giác lẽ nào có thể thấy sao? Chưa từng có điều như thế.

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Bồ-tát có mấy việc thông suốt hoàn toàn hạnh ấy? Dùng công đức gì để đạt được Tam-muội hội nhập khắp các thân?

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Bồ-tát có mười pháp để đạt được Tam-muội hội nhập khắp các thân. Những gì là mười để tâm tánh thanh tịnh và chỗ đến luôn thông đạt? Một là không bỏ tất cả chúng sinh. Hai là không chống trái, xa rời tâm đại bi vô tận. Ba là thường hiểu rõ sự vướng mắc của các tướng, tuyên giảng các pháp của chư Phật, tánh không vợi vàng. Bốn là nếu thuyết giảng điều gì thì không khinh mạn, không nêu bày chỗ thiếu sót của hàng Thanh văn, Duyên giác, không yêu chuộng Thanh văn, Duyên giác, dốc tâm học Đại thừa. Năm là bố thí tất cả vật hiện có mà không hối tiếc, xả bỏ sự tham chấp thân, mạng, hưởng gì là những việc khác tạo ích lợi cho mình. Sáu là cứu độ vô lượng nạn khổ sinh tử, tâm luôn nhớ nghĩ để hành trì tinh tấn. Bảy là tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ không giới hạn, nhằm đạt đầy đủ các pháp Độ vô cực. Tám là đối với các pháp Độ vô cực cũng không có vọng tưởng. Chín là phải khuyên bảo tất cả chúng sinh khiến họ trụ trong pháp Phật, sau đó mới đến an tọa nơi cội cây Bồ-đề. Mười là lại xem xét Phật đạo không còn có chúng sinh mê lầm. Đó là mười pháp, Bồ-tát cần thực hành để đạt được Tam-muội nhập vào các thân.

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật là chưa từng có! Tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác chưa thể phát hạnh nhất tâm. Giả sử tất cả chúng sinh đều trụ nơi quả vị A-la-hán hãy còn không thể sánh kịp hưởng gì là người còn đang tìm hiểu về tên gọi của Tam-muội này nơi các pháp Phật, sao có thể hành chánh thọ nơi pháp chưa nhận biết?

Tôn giả Ca-diếp lại bạch Phật:

–Con xin muốn được thấy các Bồ-tát ấy. Vì sao? Vì nếu được gần gũi, gặp gỡ những vị Chánh sĩ với những hình tướng hiện bày ấy là niềm vui lớn.

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Hãy im lặng chờ đợi. Hiện nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các Bồ-tát đang ra khỏi Tam-muội, sau đó ông sẽ đích thân gặp được những vị Bồ-tát ấy. Nay Tôn giả Ca-diếp! Giả sử bày ra trăm ngàn Tam-muội phương tiện để suy nghĩ, tìm cầu các Bồ-tát ấy thì cũng

không thể biết về nơi chốn đến đi, oai nghi, phép tắc của các vị ấy được.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nghe nói về ý nghĩa này, liền nương theo oai thần của Đức Phật, dùng năng lực nơi thiền định và thần túc của mình, nhập vào hai vạn định để hành chánh thọ, lại càng phát ra ý muốn được thấy sự tu tập và oai nghi của các vị Bồ-tát ấy, do những điều gì mà không thể thấy được chỗ đến đi, không biết được sự lui tới, qua lại, đi đứng, kinh hành, ở đâu thuyết giảng, khai thị giáo hóa cho chúng sinh nơi cõi nào? Hoàn toàn vắng lặng không thể nhìn thấy. Tôn giả Ca-diếp bèn ra khỏi Tam-muội đến trước Đức Phật và bạch:

–Bach Thế Tôn! Thật khó đạt đến được! Rất đáng ngạc nhiên. Vừa rồi, con đã nhập vào hai vạn Định để hành chánh thọ, cầu gặp các Bồ-tát mà không biết chỗ hiện trụ của các vị ấy, nên con chưa thành tựu được sự thấy biết rộng khắp và trí tuệ nơi các thần thông. Làm sao có thể đạt được định ý của Tam-muội tịch nhiên như vậy? Đúng thời nên đạt được Chánh chân Vô thượng Tối chánh giác không? Nếu thiện nam, thiện nữ thấy được sự biến đổi này mà không phát tâm đạo Chánh chân vô thượng chẳng? Kính thưa bậc Thiên Trung Thiên! Nếu có Bồ-tát cầu Tam-muội nhập vào khắp các thân này thì phải mặc áo giáp giới đức, tự phát lời thề, tâm không xa rời định ý của Tam-muội ấy.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông đã nói, Tam-muội này chẳng phải là chỗ các hàng Thanh văn, Duyên giác có thể đạt đến, huống gì là những chúng sinh phàm phu khác!

Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất tự suy nghĩ: “Như Lai đã khen ngợi ta là bậc nhất trong hàng trí tuệ. Ta có thể cầu biết chỗ đến đi của các Bồ-tát này là như thế nào?” Tôn giả Xá-lợi-phất liền nhập vào ba vạn Tam-muội để hành chánh thọ, quan sát các Bồ-tát ở nơi nào nhưng đều không thể thấy, cũng không thể biết hình tượng, ảnh hưởng và sự ứng hiện điếm lành của họ là những tướng mạo gì?

Tôn giả Tu-bồ-đề tự suy nghĩ: “Ta có thể tìm cầu xem các Bồ-tát ở nơi đâu?”. Bèn dùng sức Tam-muội, nương theo uy thần nơi

Phật, nhập vào bốn vạn Tam-muội, thuận hành chánh thọ, muốn được thấy các Bồ-tát nhưng không thể thấy, không thể nhận biết chỗ ở, lui tới, đi đứng, kinh hành của các Bồ-tát. Tôn giả Tu-bồ-đề liền ra khỏi Tam-muội, đến trước Đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài và thưa:

–Như Lai khen ngợi con là hành không bậc nhất nhưng con vẫn không thể đạt được định ý của Tam-muội ấy. Giả sử khiến cho ba ngàn thế giới tạo thành cái trống lớn, có vị trống phu đi đến, sức lực dũng mãnh tột bậc, cầm lấy núi Tu-di, lúc này con đang an trụ trong Tam-muội và ngồi trước. Vị ấy dùng núi Tu-di để đánh trống lớn, suốt một kiếp không dừng nghỉ, cũng không thể làm cho tâm con loạn động. Thần thông về hành không của con rộng lớn như thế, tiếng trống vang khắp mười phương đều nghe, suốt một kiếp không chút ngừng trể còn không tạo được sự lay động, tiếng trống không hề đến nơi tai, lẽ nào có thể khiến con ra khỏi Tam-muội chẳng? Chưa từng có nghĩa ấy. Nẻo hành không của con luôn hiện bày thù thắng như vậy. Trái lại vừa rồi con đã nhập vào định ý của bốn vạn Tam-muội, tâm muốn quan sát các chúng Bồ-tát nhưng hoàn toàn không thể thấy được. Cúi xin Thế Tôn giảng nói về nguồn gốc tu tập của những vị ấy, ắt biết được trí tuệ của các Bồ-tát, đạo đức vượt cao lên trên mọi người, uy quang luôn rực rỡ. Như người trong hàng hà sa kiếp ở nơi địa ngục lớn bị thiêu đốt, nhân chịu khổ hoạn như thế để cầu đạo Bồ-tát, không xả bỏ, không xa rời trí tuệ rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn, giả sử thân không đạt được lậu tận, ý chưa thông tỏ, nhưng ở trong vô số kiếp có thể nhân chịu lao khổ nơi chốn sinh tử, trọn không xa lìa, như vậy là sánh bằng với đại tuệ vô cực.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói. Chí tánh ôn hòa nhân từ nên đã thưa hỏi lời này. Giả sử nay ông không dùng thân này để chọn lấy sự diệt độ, nhân nơi gốc công đức nhiều như số cát sông Hằng làm Chuyển luân vương, duy trì chánh pháp, thì sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân vô thượng là bậc Tối Chánh Giác. Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Các loài chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới là nhiều chẳng?

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch đấng Thiên Trung Thiên! Rất nhiều, là hết sức nhiều.

Phật bảo:

–Khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều đầy đủ trí tuệ như Tôn giả Xá-lợi-phất, đều đạt hành không bậc nhất như Tôn giả Tu-bồ-đề, như vậy, các đại Thanh văn với trăm ngàn ức số không thể xưng kể đó, nếu muốn được thấy những Bồ-tát này cũng không thể thấy được. Vì sao? Vì hàng Thanh văn và Duyên giác không tu tập theo giáo pháp ấy. Đối với nẻo tu trì hành hóa của những Bồ-tát, Đại sĩ thì chẳng phải là chỗ đạt đến của hàng Tiểu thừa.

Khi thuyết giảng pháp này, có tám vạn bốn ngàn chư Thiên và loài người đều phát tâm cầu đạt đạo quả Chánh chân vô thượng, ba ngàn đại thiên thế giới đều cùng chấn động mạnh. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở tại chỗ của mình, tâm khởi suy nghĩ: “Nay các Bồ-tát đều đến hội lớn, số lượng ấy là vô số ức trăm ngàn, ta phải làm cho các hàng chư Thiên đều vân tập đông đủ”.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tức thì nhập vào Tam-muội chánh thọ Như kỳ tượng để thị hiện thần túc, liền như điều đã suy nghĩ, đúng thời hóa thành tám vạn bốn ngàn ức trăm ngàn số hoa sen báu màu hồng, lớn như lọng nơi xe, vàng ròng làm cánh, bạc trắng làm cành, ngọc khôi kỳ và các châu báu xa cừ làm hạt; cùng hóa ra các Bồ-tát đều an tọa trên đó, thân thể màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt, dáng vẻ oai nghiêm, thần thông hiện rõ. Lại nữa, ánh sáng của hoa sen và các vị Bồ-tát được hóa ra chiếu đến trời Tứ-vương, trời Đao-lợi, trời Diêm, trời Đâu-suất, trời Vô Kiêu Lạc, trời Hóa Tự Tại, trời Phạm, trời Đại Phạm, trời Phạm Ca Di, trời Phạm Mãn cho đến trời Nhất Thiện, rộng ra đến ba ngàn đại thiên thế giới, đến các cung điện hiện có của trời Dục Hành và trời Sắc Hành. Các vị Bồ-tát ngồi trên những hoa sen hiện bày khắp mười phương diễn xướng tiếng pháp, giáo hóa rất nhiều chúng sinh. Những Bồ-tát này cùng đạo khắp ba ngàn đại thiên thế giới, dùng kệ tán thán:

Chư Phật vượt thời gian

Lâu xa mới xuất hiện

Ví như hoa Linh Thụy

Còn khó gặp hơn nữa.
Bậc Thích Sư Tử nhân
Nay xuất hiện ở đời
Khi thuyết giảng kinh điển
Diệt hết tất cả khổ.
Được an vui cõi Trời
Đâu có thể còn mãi
Trở lại đọa địa ngục
Chịu thêm vô lượng khổ.
Nếu hành theo tham dục
Theo đó ái lớn mạnh
Ba cõi không an lạc
Chớ đến vực sinh tử.
Người trí được sáng suốt
Đức Phật khó gặp gỡ
Buông lung không hiểu rõ
Không thể diệt các hoạn.
Nên đến gặp Chánh giác
Vâng lãnh pháp Vô thượng
Nhân Tôn diệt độ rồi
Sẽ không còn buồn lo.
Người giống ruồi phóng túng
Có nạn của lưới ma
Làm sao được giải thoát
Mê lầm mất đường chánh.
Người đời trước có phước
Đáng được nói nghĩa này
Phật quán nguồn gốc ấy
Ba mươi hai tướng tốt.
Người khác không chịu đặng
Cũng không thể cứu giúp
Chỉ có Phật - Thế Hùng
Tâm từ không nghĩ bàn.

Trăm ngàn kiếp tu hành
Vô lượng không nghĩ bàn
Tích lũy pháp bậc Thánh
Thích Sư Tử vời vợi.
Nay giảng pháp tốt bậc
Nghĩa này rất khó đạt
Chúng sinh không nắm bắt
Không mạng cũng không nhân.
Phải dứt bỏ chấp thường
Đoạn diệt cũng như thế
Bỏ tất cả các tướng
Thuyết pháp cho chúng sinh.
Chỉ bày bản tế thật
Vời đời không chỗ chấp
Không ấy chẳng có tướng
Không tạo ra các nguyện.
Không hình, chẳng chỗ nương
Chẳng sinh, không chỗ diệt
Nơi đến không đâu đến
Mất sáng thuyết chánh pháp.
Không tướng, không chỗ sinh
Vốn thanh tịnh, không hình
Chẳng thấy không điềm lành
Không nhớ có thuyết pháp.
Xét chúng sinh không sinh
Cũng không có người chết
Người vốn không chỗ sinh
Cũng không có diệt độ.
Dùng lời thuyết kinh pháp
Pháp không nơi tích tụ
Theo văn tự gọi pháp
Pháp Đạo sư đã thuyết.
Pháp ấy không chấp gió

*Cũng không theo nước, lửa
Không nhớ nghĩ về đất
Sự khen ngợi mắt sáng.
Sắc, thọ cùng với tưởng
Sinh tử hành cũng vậy
Nói thức cũng là không
Năm ấm không nơi chốn.
Mắt, tai, mũi của mình
Hoặc miệng và thân, ý
Biết rõ thanh tịnh, không
Không ấy chẳng nắm bắt.
Sắc, thanh, vị, các hương
Xúc, nơi ý ưa thích
Từ nhớ nghĩ mà sinh
Tưởng cũng tự nhiên không.
Cõi dục và cõi sắc
Cõi vô sắc cũng thế
Phân biệt giống như huyễn
Không thật cũng không hình.
Chánh giác vi diệu ấy
Thuyết pháp cho nhân loại
Diệt trừ các khổ hoạn
Sẽ được đến đạo tràng.*

Những Bồ-tát được hóa ra ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nói kệ này xong, tất cả đều được nghe, có chín mươi sáu ức người ở cõi trời Dục Hành, trời Sắc Hành xa trần, lia cấu đạt được pháp nhãn thanh tịnh; hai vạn người đều được lìa dục, các Thiên tử nơi cõi trời Ba Mươi Ba do đời trước có đầy đủ công đức, nên đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh. Ngay lúc ấy, các vị Bồ-tát được hóa ra đã có thể khuyến phát vô lượng ức trăm ngàn na thuật các Thiên tử, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ nơi chân Ngài, đi quanh chỗ Phật ba vòng rồi đứng sang một bên, dùng hoa sen xanh, vàng, hồng, trắng của cõi trời và các hoa thiên ý rải lên bên trên Đức Phật, đốt các loại hương

thơm quý, ở giữa hư không đánh trống trời và trỗi các thứ âm nhạc. Các Thiên tử vân tập đến rất đông không thể tính đếm được, có mặt đầy khắp bốn phía của khu vực này. Phía Đông là cõi Phát-vu-đãi, phía Nam là cõi Diêm-phù-đề, phía Tây là châu Câu-da-ni, phía Bắc là châu Uất-đan-việt, không có một khoảng trống nào, cho dù một đầu gậy cũng không đặt được xuống đất. Các vị thiên nhân này, oai thần tôn quý, chí khí cao thượng, ở khắp bốn phương cõi, gom chứa những hương hoa, cao đến đầu gối.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý, Danh Ly Cấu và Hoài Sĩ, những vị Thiên tử này cùng với chín mươi sáu ức các Thiên tử quyến thuộc, đều mong cầu pháp Đại thừa, cùng đi đến bên ngoài phòng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong phòng của mình, dùng các loại hoa để cúng dường Như Lai, làm cho nơi hư không khắp cõi Đại thiên đều có hoa đạn xen qua lại với nhau. Những loại hoa này tỏa ra ánh sáng chiếu đến khắp các cõi nước Phật. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tâm ý an ổn, hòa nhã, từ Tam-muội xuất, đi ra khỏi phòng mình, lùi đứng qua một bên, tự khảy móng tay, âm thanh ấy làm chấn động cả ba ngàn đại thiên thế giới đủ sáu cách. Tức thì ở dưới đất ấy vụt hiện ra tòa ngai cao lớn, vô số châu báu xen lẫn làm thành, không thể kể hết các thứ vải vóc phủ lên trên. Lại nữa, ánh sáng của tòa cao ấy vờn vờn, chiếu đến những cảnh giới rộng lớn cách xa trăm ngàn do-tuần, che lấp ánh sáng của các Thiên tử. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền ngồi trên tòa ấy.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý đến nơi tòa ngai của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đánh lễ nơi chân Bồ-tát, rồi lui ra đứng một bên. Tất cả chư Thiên cũng làm như thế. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ: “Ta sẽ cùng với ai ở trước Đức Thế Tôn thưa hỏi để được giảng nghĩa, khiến thông suốt các dấu tích khó hiểu của câu chương, ứng hợp không thể nghĩ bàn, dấu tích không có sở hữu, dấu tích không chỗ chấp, dấu tích không chỗ bỏ, dấu tích không thể nắm bắt, dấu tích không chỗ nói, dấu tích của sự thâm diệu, dấu tích của chân đế; dấu tích của thành tín không có ngăn ngại, mê lầm; dấu tích không bị hủy hoại, dấu tích của không không, dấu tích của vô tướng, dấu tích không chỗ nguyện, dấu tích về vốn không, dấu tích đối với các pháp

không có chỗ trụ, dấu tích giảng rộng giáo pháp một cách tận cùng, dấu tích của bản thể, dấu tích của bậc thượng, dấu tích không có chỗ nhập vào, dấu tích của pháp giới, dấu tích không hình tượng, dấu tích không so sánh về chủng loại, dấu tích chứng hư không, dấu tích không có chỗ nâng lên, dấu tích không có chỗ hạ xuống, dấu tích theo giáo pháp của Phật, dấu tích đạt đến thánh chúng, dấu tích của trí tuệ đầy đủ, dấu tích ở trong ba cõi không ai bằng, dấu tích đối với tất cả pháp giảng thuyết không khởi chấp, dấu tích đối với đạo pháp không chỗ đạt đến; dấu tích của các Thích, Phạm; dấu tích tu tập một cách dững mãnh, dấu tích đối với tất cả pháp không ngăn che, dấu tích của “cú, vô cú”, dấu tích vượt khỏi các “cú” nhằm vượt qua các ứng khí của hàng Thanh văn”. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại suy nghĩ: “Thiên tử Thiện Trụ Ý, trong thời Đức Phật quá khứ đã tạo lập, tu hành, gieo trồng các công đức, nhập vào pháp nhãn sâu xa, biện tài thông suốt, nay sẽ cùng ta ở trước Đức Thế Tôn thưa hỏi, bàn luận”.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Này Nhân giả! Nay ông đã nhập vào pháp nhãn sâu xa, tôi muốn cùng với Nhân giả bàn luận pháp Phật.

Thiên tử Thiện Trụ Ý thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Tôi sẽ cùng bàn luận với Nhân giả. Giả sử không có ngôn thuyết, không lời bàn luận thì không ghi nhớ báo ứng. Nếu không thưa hỏi về pháp Phật, Thánh chúng thì không Thanh văn, không Duyên giác, không Phật đạo, không chung, thỉ, không sinh tử, không Niết-bàn, không thiện, chẳng phải không thiện, không tội, chẳng phải không tội, vô lậu, không vô lậu, không xuất hiện ở đời, không cứu đời, không hòa hợp, không phân tán, không giải bày, không mở ra, không diễn nói văn tự, không âm thanh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Tôi đã giảng thuyết như vậy. Nếu Nhân giả không nghe, cũng không thích, không thọ trì, không đọc tụng, không nhớ, không biết, cũng không phân biệt, không lấy, không bỏ, cũng không chỗ vâng theo, không giảng cho người khác, không thuyết chánh pháp thì không làm cho chúng sinh ở nơi sinh tử đến chỗ diệt độ. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn dùng không văn tự đạt được đạo Chánh chân vô

thượng, làm bậc Tối Chánh Giác. Tuy nói có tâm tức là không có tâm, không hiện tôi, ta đó gọi là “vô xứ”.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nhân giả giảng thuyết tôi sẽ vâng lãnh lời dạy, xin Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đúng lúc ban bố pháp, khiến cho tâm được vui mừng. Các vị Thiên tử muốn nghe Tôn giả diễn nêu chánh pháp, nói về bản thể.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Pháp tôi đã thuyết giảng không nhằm để lắng nghe, không khiến được lãnh thọ. Vì sao? Vì người còn muốn nghe pháp tức là nhận thấy có tôi, ta, còn chấp nhân, thọ mạng nên muốn nghe pháp. Giả sử Thiên tử từ sự điên đảo nhận lấy sự hư dối, xét mình có ngã, tham thân, nối tiếp hữu, liền có niệm này: “Người kia nói thì ta nghe”. Nhân sự vướng bận ấy nên có ba chướng ngại. Những gì là ba? Một là nhớ nghĩ điên đảo, chấp vào tôi, ta. Hai là không thuận theo giáo pháp vì xét có người khác. Ba là lãnh thọ pháp muốn có chỗ chứng đắc. Đó là ba chướng ngại. Giả sử Thiên tử không xét có tôi, ta, thanh tịnh nơi ba tràng mới gọi là nghe pháp, không tưởng báo, không tư niệm, không xem xét. Những gì gọi là ba tràng? Một là không “thủ đắc” nơi con người, cũng không có tưởng về quả báo. Hai là không có pháp, chẳng có chỗ mong cầu. Ba là không có tôi, ta, không có chỗ suy xét mền mọ. Nếu Thiên tử nghe được pháp như vậy, đó là bình đẳng nghe, không phải là nghe sai lầm.

Thiên tử Thiện Trụ Ý tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Lời Bồ-tát giảng nói thật thấu đạt! Chỗ trụ để thuyết giảng là không còn thoái chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Hãy ngừng lại! Nay Thiên tử! Chớ suy nghĩ về Bồ-tát thoái chuyển. Vì sao? Nếu có Bồ-tát khi thành tựu đạo quả Tối Chánh Giác thì cũng không chấp nơi sự chứng đạo.

Thiên tử lại hỏi:

–Tâm được kiên cố sao bị thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Tham dục, giận dữ, ngu si chuyển nên gọi là chuyển; là báo ứng chuyển; là sự chuyển của sáu mươi hai thứ tà kiến, nghi; sự chuyển của vô minh; sự chuyển của cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc; sự chuyển của quả vị Thanh văn, Duyên giác; sự chuyển của tương ứng và không tương ứng; là các ái, thủ, vọng tưởng bị chuyển; là sự chuyển của các xứ, tiến, thoái, vọng kiến; là các chấp thường, đoạn diệt bị chuyển; là sự chuyển của tiến, bất tiến, hợp, tan; là đối tượng bị chuyển của ngã, nhân, thọ mạng; là điều đáng vui mừng, mong cầu ưa thích bị chuyển; luôn có sự thanh tịnh, an ổn và điên đảo của thân ta bị chuyển. Đó là sự chuyển của các niệm chướng ngại. Sự chuyển của tham thân, các tập, các quán; sự chuyển của tham dục, sân hận, thù miên, hý luận, trạo, nghi, sáu mươi hai kiến và các sự ngăn che mê tối; sự chuyển của các ấm, các nhập, bốn đại; tưởng chuyển về pháp Phật; tưởng chấp cho chúng sẽ thành Phật nên gọi là thoái chuyển. Tôi sẽ thuyết pháp độ thoát chúng sinh, đạt được trí tuệ của bậc Thánh. Do đó, tưởng chuyển giả sử được tu tập thì tưởng về mười lực, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, cũng tưởng về căn, lực và bảy giác ý, chấp về tướng tốt, cũng lại vọng tưởng về sự làm trang nghiêm, thanh tịnh cõi Phật để thành chúng Thanh văn, đó gọi là thoái chuyển. Tất cả pháp tương ứng, không tương ứng tưởng cùng với không tưởng, này Thiên tử! Giả sử Bồ-tát thực hành những pháp thoái chuyển ấy thì được không thoái chuyển.

Thiên tử hỏi:

–Sao gọi là không chuyển?

Đáp:

–Thông đạt trí tuệ của Phật tức là không thoái chuyển. Không, vô tướng, vô nguyện là không thoái chuyển. Đối với nguồn gốc không thực hành là không thoái chuyển. Đối với pháp giới hiểu rõ về bản tế của nó là không thoái chuyển. Vì sao? Vì dùng hạnh bình đẳng nên không thoái chuyển.

Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như lời Nhân giả đã nói, giả sử đối với các pháp tương ứng không tương ứng, tưởng và không tưởng, chấp trước nơi Phật đạo nên cùng với ma giống nhau. Vì sao? Vì

chấp là có pháp.

Hỏi tiếp:

–Bồ-tát có thoái chuyển hay là không thoái chuyển chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Không bị thoái chuyển và không thoái chuyển?

Hỏi tiếp:

–Sao bị thoái chuyển?

Trả lời:

–Đều do tất cả từ sự nhận lấy hư dối. Sự nhận lấy hư dối ấy là nhân nơi thọ. Nếu đối với các thọ, không nhận, không bỏ, không vì nhàm chán thì có thể tin thuận về tất cả các pháp, thuyết giảng kinh điển chẳng có, chẳng không, nói nêu cũng không trụ. Vì sao? Vì giả sử nhớ nghĩ lui sụt thì cái này có, cái này không tức bị rơi vào chỗ thiếu sót. Nếu nói có là chấp thường, nếu nói không giảng kinh pháp thì không nói đoạn diệt, không nêu bày thường, không tưởng về các pháp.

Khi thuyết giảng pháp này, có một vạn Thiên tử đạt được pháp nhãn Vô sở tùng sinh.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Hãy cùng nhau đi đến chỗ Như Lai, để chiêm ngưỡng, đảnh lễ và thưa hỏi những điều nghi vấn. Vì sao? Vì Như Lai Chí Chân luôn đoạn trừ được những kiết sử, nghi ngờ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời Thiên tử:

–Hãy chờ đợi giây lát, chớ có vọng tưởng. Ngay bây giờ sẽ gặp Như Lai.

Lại hỏi:

–Bây giờ chờ đợi điều gì?

Đáp:

–Nay đang ở trước mặt.

Hỏi tiếp:

–Điều gì ở trước mặt?

Trả lời:

–Hư không.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về chỗ trụ của Như Lai. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Đang ở trước mặt.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nay tôi không nhìn thấy Đức Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thấy được Như Lai thì phải hành pháp quán này. Nếu có người hỏi: Ai ở phía trước? Thì nên trả lời: Cõi hư không ở phía trước. Hãy quan sát Như Lai giống như cõi hư không. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều bình đẳng như hư không. Như Lai hiểu rõ các chánh tuệ này nên được mọi người nói Như Lai giống như hư không. Hư không và Như Lai tức chẳng phải hai. Cho nên, Thiên tử muốn nhìn thấy Như Lai thì phải hiểu rõ bản tế, chớ nên vọng tưởng.

Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Bồ-tát Văn-thù:

–Tôi muốn tiếp tục đi đến chỗ Đức Như Lai.

Bồ-tát đáp:

–Thiên tử hãy tiếp tục đến tại nơi đây, chớ bước tới nữa.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý liền cùng với vô số chư Thiên đi đến chỗ Phật. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa làm ba mươi hai tòa lầu gác nhiều tầng lớp chồng chất, đan xen lẫn nhau, vuông tròn tương xứng, bốn góc có trụ, mái nhà, song cửa đẹp đẽ, khác lạ; oai thần cao tột, từ xa trông thấy đều vui mừng. Trong các tầng lầu hóa đủ các loại giường bằng các thứ châu báu, dùng y trời phủ lên, trên mỗi giường đều có Bồ-tát được hóa ra an tọa, có đủ ba mươi hai tướng để trang nghiêm nơi thân. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhập định Như kỳ tượng để tạo lập thần lực. Các vị Bồ-tát ngồi trên những hoa sen màu sắc rực rỡ và ba ngàn đại thiên thế giới đều bay đi cùng với các lầu gác, giường tòa đến chỗ Đức Phật, nhiều quanh bảy vòng, rồi các Thánh chúng ấy đều vọt lên giữa hư không, hào quang tỏa chiếu tới chỗ chúng hội và đến khắp bốn phương. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bỗng nhiên nhanh chóng đến chỗ Phật. Thiên tử Thiện Trụ Ý đến sau, khi tới nơi, thấy Bồ-tát liền hỏi:

–Nhân giả từ đường nào mà đến đây trước? Tôi phát khởi trước mà lại đến sau.

Bồ-tát Văn-thù trả lời:

–Giả sử cúng dường hằng hà sa các Đức Như Lai Chí Chân, cung kính đánh lễ thì cũng không thể thấy tôi đến, đi, lui, tới.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thị hiện sự việc chưa từng thấy. Những người vân tập đến đều trở về nơi ở của mình. Bấy giờ, những Bồ-tát ngồi trên hoa sen và trong lầu gác đều cùng một âm thanh, phát ra tiếng vang ở trước Đức Phật, dùng kệ tán thán Đức Thế Tôn:

*Vì đã từng cúng dường
Vô lượng số ức Phật
Ví như hằng hà sa
Người không thể nghĩ bàn.
Dùng để cầu Phật đạo
Tuệ đặc biệt bậc thượng
Nhân Tôn không chỗ chấp
Thù thắng nên cao vời.
Dung mạo rất khó sánh
Oai lực chiếu ba đời
Các tướng tốt của Phật
Bao nhiêu thứ khác lạ.
Nếu thuyết giảng kinh điển
Đạo sư từ nguyện mình
Chỗ phân biệt của Ngài
Không có nhân, thọ mạng.
Cách dẫn dắt mọi người
Bố thí, giữ giới cấm
Nhẫn nhục, tu tinh tấn
Thiền định và trí tuệ.
Ba nơi không chỗ chấp
Dùng tuệ vượt bờ kia
Quy mạng lễ Tối Thượng
Cung kính chư Chánh giác.*

Theo tất cả chư Phật
Cung kính trọn ba cõi
Làm vua của các pháp
Được trời, người cúng dường.
Đốc tâm tin không không
Vững chắc không gì sánh
Nhân đầy được thành tựu
Bậc Thánh giữa loài người.
Ngài có từ thuở xưa
Chư Như Lai quá khứ
Nay xuất hiện ở đời
Bậc nhất trong loài người.
Phụng hành những việc ấy
Thường hiểu tuệ tịnh, không
Cũng không có tướng, nguyện
Xét chúng không có tướng.
Rốt ráo chọn lựa chúng
Vốn tịnh, không chúng sinh
Lại không có sự sinh
Cũng không có sự chết.
Không có người cứu độ
Cũng không người giải thoát
Tất cả các pháp sự
Ví như cõi hư không.
Như con vốn đã hiện
Chỗ làm của Chánh sĩ
Xét ba việc của thân
Đều là không thật có.
An trụ nơi pháp thuyết
Nghĩa ấy là như vậy
Thấy chúng như huyễn hóa
Như điều thấy trong mộng.
Thế giới của chư Phật

Nhiều hơn số hằng sa
Nếu người đủ vật dụng
Đem bố thí tất cả.
Giả sử thực hành nhẫn
Pháp ấy cũng là không
Ở đây khởi bố thí
Đặc biệt làm bậc nhất.
Ví như hằng hà sa
Có bao nhiêu số kiếp
Cúng dường chư Như Lai
Tối thượng trong loài người.
Các hoa và hương đốt
Thức ăn uống theo đó
Nếu có Bồ-tát học
Chí cầu nghĩa Phật đạo.
Nếu nghe kinh điển này
Như vậy các lời dạy
Nếu hiểu rõ không nhân
Thọ mạng nơi muôn loài.
Mau đạt được pháp nhẫn
Thanh tịnh nên tỏa sáng
Người này tức cúng dường
Bậc tối thượng trong đời.
Trong vô số ức kiếp
Thường thực hành bố thí
Các vật cúng thực phẩm
Xe ngựa các chỗ ở.
Cũng không dùng hạnh này
Mau thành tựu Phật đạo
Nhớ lại các vọng tưởng
Mà xét có con người.
Bậc cao trong loài người
Đã trở về diệt độ

Từng độ các chúng sinh
Cứu giúp vô lượng số.
Pháp ấy vốn thanh tịnh
Xét chúng không thật có
Các trí tuệ giải thoát
Chỗ học là như vậy.
Gặp được Phật xuất hiện
Thời gian dài chứng đắc
Nếu khi nghe kinh điển
Kính tin cũng như thế.
Để được làm thân người
Cũng lại là rất khó
Lành thay! Tu tinh tấn
Theo lời dạy Tối thắng.
Thường phải diệt trừ sạch
Tám nạn lo, không an
Thời cơ khó gặp lại
Khi tự tại hiếm có.
Nên phát khởi tâm tin
Thưa hỏi lời Phật dạy
Phải ân cần gắng sức
Dũng mãnh thường vâng làm.
Nếu được đến nghe pháp
Mau chóng tu tập đúng
Tiếng lớn đến vô cực
Đã vượt tới bờ kia.
Thường phải tự nuôi dưỡng
Chuyên tu nơi vắng lặng
Bậc nhất trong loài người
Đảnh lễ không trái lời.
Theo bậc tri thức thiện
Thông đạt các pháp khí
Tâm thường bỏ điều quý

Hạnh xấu, tri thức ác.
 Tất cả tu bình đẳng
 Tùy các tâm phương tiện
 Tuy ở nơi chúng sinh
 Cảnh thận, chớ vọng tưởng.
 Người vâng theo giới cấm
 Những bậc kiến thức rộng
 Bình đẳng xét người khác
 Thường tu hạnh khát thực.
 Luôn tu tập, điều phục
 An tọa cạnh gốc cây
 Thuốc cỏ dùng trị thân
 Bậc nhất không nghi ngờ.
 Tất cả các hữu vi
 Xét chúng cũng vô vi
 Đều cùng tướng bình đẳng
 Chúng giống như sóng nắng.
 Người có thể hiểu rõ
 Bản tế bậc nhất này
 Thì mau thành Phật đạo
 Không có ai sánh kịp.
 Phật thấu rõ năm ấm
 Giống như người ảo thuật
 Tự xét bên trong mình
 Lại quán vật bên ngoài.
 An trụ nơi phân biệt
 Tức chính là không tụ
 Thận trọng chớ thương, ghét
 Nương tựa ở nơi đó.
 Người dâm nô si ấy
 Vốn tịnh như hư không
 Việc ngu si, sân giận
 Cũng từ tưởng sinh ra.

*Lại xét tướng niệm mình
Cũng không có nơi chốn
Đệ tử của Đạo sư
Đã hiểu rõ như vậy.
Cho nên người có trí
Là mắt sáng trong đời
Giả sử muốn xét đoán
Đạo tuệ của chư Phật.
Bỏ bớt các chương ngại
Mê lầm của hữu vi
Những người dưng mãnh ấy
Ắt thành tựu Phật đạo.*

Chư vị Bồ-tát được hóa ra nói kệ xong, những người đến nghe trong chúng hội có hai vạn hai ngàn người đều phát đạo tâm Chánh chân vô thượng, năm trăm Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, ý được giải thoát, ba trăm Tỳ-kheo-ni chứng được pháp nhãn thanh tịnh, bảy ngàn Ưu-bà-tắc, bảy ngàn Ưu-bà-di, hai vạn năm ngàn Thiên tử xa trần, lia cấu, được các pháp nhãn thanh tịnh, ba trăm Bồ-tát chứng đắc pháp nhãn Vô sở tùng sinh, ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách, ánh sáng lớn đó chiếu đến khắp mười phương.

Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đại Thánh! Đây là oai đức của ai khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới này hiện đủ sáu cách chấn động, chư Bồ-tát được hóa ra ngồi trên hoa sen ở nơi lầu gác, diễn nói pháp thâm diệu, ý nghĩa của pháp ấy rất đặc biệt, ánh sáng tỏa chiếu khắp, những người đến pháp hội này gồm vô lượng số ức chúng Bồ-tát đều vân tập đông đủ, các vị Thiên tử cũng không thể tính đếm hết.

Đức Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Đó là sự ứng cảm từ oai thần của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, khiến cho tất cả Bồ-tát đều vân tập. Vì sao? Vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa hỏi Như Lai về chỗ cốt yếu của Tam-muội “Hủy phục ma tràng”, thành tựu đầy đủ các pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật, gọi là “Tịch nhiên không hành” cùng với Thiên tử Thiện Trụ Ý.

Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi không đến chúng hội chăng? Tại sao không xuất hiện?

Đức Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhập Tam-muội chánh thọ “Hàng hủy chư ma”, oai đức rộng lớn che lấp cung điện của ma, hiện bày thần biến đến chỗ Như Lai, lúc này Bồ-tát Văn-thù nhập Tam-muội chánh thọ “Hàng hủy ma tràng”, cùng lúc trăm ức cung điện của ma nơi ba ngàn đại thiên thế giới đều bị che lấp, khiến chúng không còn vui thích nơi chỗ ở của mình, nên mỗi mỗi đều lo sợ. Khi ấy, ma Ba-tuần tự nhìn thấy sự già yếu, hơi thở ngắn, chống gậy bước đi, bao nhiêu cung nhân, mỹ nữ cũng trở nên già nua. Lại thấy cung điện điêu tàn, hư hoại, tối tăm mù mịt không còn nhận biết điều gì. Ma Ba-tuần vô cùng lo sợ, lông tóc dựng đứng, tự suy nghĩ: “Đây là sự biến đổi gì khiến cung điện của ta điêu tàn đến thế? Sắp bị tội chết, thọ mạng hết, trời đất gặp kiếp tai họa sẽ bị thiêu đốt chăng?”. Ma Ba-tuần lúc này không còn cao ngạo, bỏ các tướng xấu ác. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa ra trăm ức Thiên tử ở trong hư không đứng trước mặt các ma, bảo ma Ba-tuần:

–Đừng lo sợ! Thân của các ông hoàn toàn không có hoạn nạn. Có vị Bồ-tát Đại sĩ Bất thoái chuyển tên Văn-thù-sư-lợi, oai lực tột bậc, thu tóm cả mười phương, công đức cao hơn núi Tu-di, trí sâu hơn sông biển, tuệ rộng vượt hư không, hiện đang dùng Tam-muội chánh thọ “Hàng hủy ma tràng”,. Đây là oai thần của vị ấy.

Các Thiên tử đúng lúc nói lời này, khiến các ma nghe xong càng thêm lo sợ đối với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Các cung điện của ma bỗng chấn động, các ma của Ba Tuần thưa với Bồ-tát được hóa ra:

–Xin cứu giúp chúng con!

Bồ-tát đáp:

–Hãy yên tâm, chớ lo sợ! Các ông nên đi đến chỗ Đức Phật Thích Ca Văn Như Lai Chí Chân, có tâm bi vô tận, đầy đủ tâm từ vô cực. Giả sử chúng sinh nào có sự lo sợ lớn thì an ủi thương yêu, khiến không còn lo sợ.

Các Bồ-tát được hóa ra nói lời này xong, bỗng nhiên ẩn tàng, không hiện. Các ma vô cùng vui mừng, cùng với các tòa ngời của Bồ-tát nơi lầu gác ở giữa hư không, hết thấy đều đồng tâm đi đến chỗ Đức Phật. Những kẻ già cả thì chống gậy, cùng lúc lên tiếng ở trước Đức Phật, bạch:

–Xin nguyện Đại Thánh cứu giúp chúng con, khiến thoát khỏi nạn lớn này, mong được gặp công đức, danh xưng của trăm ngàn ức Đức Phật, để không bị sự bức bách của riêng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Vì sao? Vì chúng con trước đây nghe tên của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đều rất sợ hãi, không thể tự an ổn, sợ mất thân mạng.

Đức Phật bảo các ma:

–Như lời các vị nói, trăm ngàn ức Đức Phật đã tạo lợi ích cho chúng sinh không bằng sự giáo hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, mỗi mỗi đều dẫn dắt vô lượng số chúng sinh khiến được giải thoát. Vì sao? Vì các ông chưa nghe danh hiệu, công đức của trăm ngàn ức Đức Phật, gặp phải khổ não, tâm luôn lo sợ, nhưng nhờ sự phát khởi biến hóa của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, mọi khổ nạn đều được cứu giúp.

Các ma bạch Phật:

–Chúng con xấu hổ về thân già nua này! Nay nhờ Đức Thế Tôn mà tự quay về, tăng thêm tâm bi, nguyện xin thân hình, trang sức, y phục trời đều trở lại như cũ.

Đức Phật bảo các ma:

–Hãy đợi giây lát! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến ngay đây, sẽ giải thoát những nạn này cho các ông.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù an ổn thừ thả cùng với vô số chư Thiên tử, có trăm ngàn na-do-tha các quyến thuộc vây quanh, không thể tính đếm được số chúng Trời, Rồng, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hùu-lặc, ức trăm triệu vô số Bồ-tát, trước sau nối tiếp nhau trỗi lên trăm ngàn thứ nhạc, mưa xuống các loại hương thơm, hoa sen màu xanh, hồng, vàng, trắng, oai thần biến hóa vô tận, thanh tịnh, trang nghiêm, ai cũng ưa thích ngắm nhìn, cùng nhau đi đến đánh lễ Đức Phật, nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng, rồi lui ngồi qua một bên.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nhân giả hãy thực hành đúng Tam-muội “Hàng hủy ma”.

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Vâng, con xin nghe theo lời dạy.

Đức Thế Tôn lại hỏi:

–Nhân giả nhờ vào phương tiện nào, từ Như Lai lãnh thọ định này và trong bao lâu thành tựu Tam-muội ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Đại Thánh! Khi con chưa phát tâm đạo Chánh chân vô thượng, được nghe tên của định, liền thành tựu Tam-muội ấy.

Đức Phật lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Từ đâu nghe được Tam-muội ấy và danh hiệu của chư Như Lai đó là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Về thuở quá khứ xa xưa, trải qua hằng hà sa không thể tính kể a-tăng-kỳ kiếp không thể tính kể, bấy giờ có Đức Phật gồm đủ mười tôn hiệu là Ý Hoa Hương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy diễn nói về phẩm hành của Tam-muội kia, đích thân con được nghe tuệ âm của Tam-muội Hàng hủy ma tràng này.

Đức Phật hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Thế nào gọi là tuệ âm của Tam-muội do Đức Như Lai Ý Hoa Hương kia đã giảng thuyết?

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Bồ-tát có hai mươi việc để đạt được định ý của Tam-muội Hàng hủy ma tràng.

Đức Phật hỏi:

–Những gì là hai mươi?

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Một là loại trừ tham dâm, diệt sạch tâm dục của mình. Hai là loại trừ giận dữ, diệt trừ tâm cấu bẩn. Ba là loại trừ ngu si, dứt bỏ tâm tăm tối. Bốn là loại trừ kiêu mạn, xả bỏ oán ghét. Năm là loại trừ sân hận, không còn nhiệt não. Sáu là bỏ các tướng chấp và các tà

kiến. Bảy là loại bỏ tạp niệm đã sinh ra các việc lãnh thọ và phóng xả. Tám là xa lìa các thứ sở hữu và không sở hữu. Chín là vượt qua tưởng chấp thường và đoạn diệt. Mười là loại bỏ các ấm, nhập, bốn đại. Mười một là tâm không chấp trước vào ba cõi. Mười hai là rời xa tâm Thanh văn. Mười ba là buông bỏ ý cầu Duyên giác. Mười bốn là từ bỏ các ganh ghét, tham khác. Mười lăm là xa rời nạn phá hủy giới, trái nghịch điều răn cấm. Mười sáu là đoạn trừ các việc chống trái không nên làm. Mười bảy là dứt sạch sự biếng nhác, do dự. Mười tám là nhỏ hết các ý buông lung, rối loạn. Mười chín là bỏ các tà trí và việc không đúng đắn. Hai mươi là hàng phục các thứ phiền não, ái dục, lưới kiết sử. Đây là hai mươi việc mà Bồ-tát thực hành để đạt được Tam-muội này.

Bồ-tát Văn-thù lại bạch Phật:

–Bồ-tát lại có bốn việc để đạt được Tam-muội này. Những gì là bốn? Một là nơi hành hóa xây dựng tâm thanh tịnh, điều hòa. Hai là chí tánh hòa dịu, nhuần nhuyễn không dua nịnh. Ba là đi vào pháp nhãn sâu xa, không khởi sinh diệt. Bốn là đối với các vật bố thí chưa từng tham tiếc. Đây là bốn việc. Lại có bốn pháp để đạt đến Tam-muội này. Những gì là bốn? Một là thực hành sự chân thật, không dối trá. Hai là tu tập hạnh ở nơi vắng lặng. Ba là lãnh thọ kinh điển, đọc tụng các pháp. Bốn là hoàn tất các hạnh, xả bỏ nghĩa trái quấy. Đây là bốn pháp. Bồ-tát lại có bốn việc. Những gì là bốn? Một là gần gũi bạn lành. Hai là biết giới hạn để dừng lại. Ba là ở một mình chuyên suy tư. Bốn là không ở nơi ồn ào. Đó là bốn việc. Bồ-tát lại có bốn việc để đạt đến Tam-muội này. Những gì là bốn? Một là tâm không thích hàng Thanh văn. Hai là xả bỏ ý cầu Duyên giác. Ba là hưởng cầu đạo Bồ-tát. Bốn là đạt được pháp nhãn. Đó là bốn việc. Lại có bốn pháp đạt đến Tam-muội này. Những gì là bốn? Một là tu tập pháp không, không chấp có nhân. Hai là tuân theo vô tướng, bỏ các mong cầu. Ba là không buông lung, loại trừ các sở nguyện. Bốn là biết đủ, thích xả bỏ tất cả sở hữu. Đó là bốn việc. Lại có bốn pháp để đạt đến Tam-muội này. Những gì là bốn? Một là quay trở lại trong vô lượng khổ nạn sinh tử. Hai là bình đẳng cứu độ tất cả muôn loài. Ba là thường nhất tâm tư duy đúng thời. Bốn là không giông

ruổi, dốc vượt đến bờ kia. Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ý Hoa Hương Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã thuyết giảng hành âm của Tam-muội này. Bảy giờ, từ Đức Phật ấy, được nghe Tam-muội ấy, sau đấy lại có Đức Phật tôn hiệu là Minh Châu Nhật Nguyệt Quang Diệu, nhờ đức Như Lai ấy mà thành tựu Tam-muội ấy.

Khi giảng nói Tam-muội Hủy phục ma tràng này, trong chúng hội có một vạn Bồ-tát đối với các sắc tượng cảm ứng biến hóa như vậy, đều chứng được pháp nhãn Vô sở tùng sinh.

Đức Phật hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ý của Tôn giả là thế nào? Ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này chỉ có sự biến hóa hàng phục các ma ấy mà thôi chăng? Chớ nên quán sát như thế. Vì sao? Vì tất cả hằng hà sa côi nước của chư Phật khắp mười phương đều có các ma Ba-tuần luôn tạo mọi trở ngại cho con người, đều gặp phải sự xử trị như vậy, khiến không còn được mặc ý, tất cả đều do sự kiến lập của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù:

–Nhân giả hãy xả bỏ sự kiến lập oai thần khiến các loài ma trở lại thân hình cũ với trang sức, y phục của cõi trời.

Bảy giờ, Bồ-tát Văn-thù bảo các loại ma:

–Này các Hiền giả! Thân này thật là cấu uế.

Các ma nói:

–Thật như thế.

Bồ-tát bảo các ma:

–Các ông phải nên nhàm chán những việc tham dục, không trụ nơi ba cõi.

Các ma nói:

–Lành thay Bồ-tát Văn-thù! Chúng con sẽ theo lời dạy, xin Bồ-tát tăng thêm oai thần, khiến chúng con thoát khỏi loại thân hình này, dùng oai nghi để trang nghiêm.

Bồ-tát Văn-thù liền xả bỏ oai thần biến hóa, khiến cho các ma trở lại hình tướng như cũ. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với các ma:

–Các Nhân giả muốn biết đối tượng của mắt mình ghi nhận thì luôn suy nghĩ: Mắt có nơi chấp trước tức là nhãn căn. Theo sự suy

nghĩ về mắt cho là có ngã sở, nương vào nhân của mắt, sinh ở nơi mắt, chỗ hướng đến của mắt là tâm, trở lại bảo vệ mắt, mở mắt, nhắm mắt tức là cảnh giới của các ông, là nghiệp ma. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Giả sử, có mắt mà không có đối tượng để nhìn thấy, có tai mà không có đối tượng để nghe, có mũi mà không có hương, có lưỡi mà không có vị, có thân mà không có xúc, có tâm mà không có pháp, đều không có đối tượng nắm bắt thì chẳng phải là cảnh giới của các ông. Không cùng bạn khó nhọc, không có sức lực, không có niềm vui thì không có nghiệp ma, cũng không bị ảnh hưởng. Lại nữa, các ông tự chấp vào ngã và ngã sở, theo suy nghĩ cho là có thân, hướng đến hoạn nạn này. Các ông nhờ nhân duyên gì mà ở trong chúng hội, muốn đạt được sự vắng lặng chưa từng có?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đúng lúc ở nơi đó, vì các quyền thuộc của ma thuyết giảng đạo Chánh chân vô thượng, khiến tám vạn bốn ngàn ma xa trần, lia cấu, chứng được pháp nhãn thanh tịnh. Các chúng ma khác trở về cung điện, đều cùng tán thán, chúc mừng nhau: Chúng ta đã thoát khỏi sự sợ hãi lớn.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo với các quyền thuộc của ma đã đạt được pháp nhãn:

–Các ông vì sao không trở về cung điện?

Các ma thưa:

–Chúng tôi hôm nay bỗng nhiên không còn thấy nhà cửa mình nữa, hướng gì là còn thấy cung điện của ma tự nhiên an trụ.

Bồ-tát lại hỏi:

–Cung điện của các ông ở đâu?

Các ma trả lời:

–Tất cả các pháp không có chủ, không có niệm. Đó là cung điện của các pháp. Các pháp không, vô tướng, vô nguyện, rỗng lặng mới là cung điện. Ở đó không có người đến cũng không có người đi.

Tôn giả Đại Ca-diếp đến trước Đức Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ cung điện kia đến chẳng? Chúng con muốn được gặp những Bồ-tát đi cùng. Vì sao? Vì những vị Bồ-tát này thật khó gặp gỡ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù:

–Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ông nên hiện bày về số lượng các Bồ-tát ở khắp mười phương thế giới cùng đến cõi Nhân và các chúng hội hiện tại đều thiết tha muốn được gặp ông.

Ngay lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo các Bồ-tát Pháp Luân, Bồ-tát Pháp Trụ, Bồ-tát Nhượng Can Biện, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Nhu Nhuyễn Âm, Bồ-tát Diệt Chúng Ác, Bồ-tát Tịch Nhiên, Bồ-tát Tuyền Trạch, Bồ-tát Pháp Vương, Bồ-tát Hoài Âm cùng bảo với các chúng Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Tất cả chư vị Bồ-tát hãy tự hiện bày về cung điện của mình, hiện bày cõi Phật và thân hình cũ của mình.

Bồ-tát vừa nói ra lời này thì các Bồ-tát liền vâng theo, ra khỏi Tam-muội, hiện ra thân ban đầu. Hoặc có Bồ-tát thân cao lớn như núi Tu-di. Hoặc có Bồ-tát thân cao lớn ba trăm hai mươi vạn dặm, hoặc hai trăm tám mươi vạn dặm, hoặc hai trăm bốn mươi vạn dặm, hoặc hai trăm vạn dặm, hoặc một trăm sáu mươi vạn dặm, hoặc một trăm hai mươi vạn dặm, hoặc tám mươi vạn dặm, hoặc bốn mươi vạn dặm, hoặc ba mươi sáu vạn dặm, hoặc ba mươi hai vạn dặm, hoặc hai mươi tám vạn dặm, hoặc hai mươi bốn vạn dặm, hoặc hai mươi vạn dặm, hoặc mười sáu vạn dặm, hoặc mười hai vạn dặm, hoặc tám vạn dặm, hoặc bốn vạn dặm, hoặc ba mươi sáu ngàn dặm, hoặc ba mươi hai ngàn dặm, hoặc hai mươi tám ngàn dặm, hoặc hai mươi bốn ngàn dặm, hoặc hai mươi ngàn dặm, hoặc mười sáu ngàn dặm, hoặc mười hai ngàn dặm, hoặc tám ngàn dặm, hoặc bốn ngàn dặm, hoặc ba ngàn sáu trăm dặm, hoặc ba ngàn hai trăm dặm, hoặc hai ngàn tám trăm dặm, hoặc hai ngàn bốn trăm dặm, hoặc hai ngàn dặm, hoặc một ngàn sáu trăm dặm, hoặc một ngàn hai trăm dặm, hoặc tám trăm dặm, hoặc bảy trăm sáu mươi dặm, hoặc bảy trăm hai mươi dặm, hoặc sáu trăm tám mươi dặm, hoặc sáu trăm bốn mươi dặm, hoặc sáu trăm dặm, hoặc ba trăm sáu mươi dặm, hoặc ba trăm hai mươi dặm, hoặc hai trăm tám mươi dặm, hoặc hai trăm bốn mươi dặm, hoặc hai trăm dặm, hoặc một trăm sáu mươi dặm, hoặc một trăm hai mươi dặm, hoặc tám mươi dặm, hoặc bốn mươi dặm, hoặc ba mươi sáu dặm, hoặc ba mươi hai dặm, hoặc hai mươi tám dặm,

hoặc hai mươi bốn dặm, hoặc hai mươi dặm, hoặc mười sáu dặm, hoặc mười hai dặm, hoặc tám dặm, hoặc bốn dặm, hoặc có thân dài ngắn, cao thấp giống như người ở cõi Nhẫn này. Như vậy, thân hình của các Bồ-tát cao lớn, dài, ngắn khác nhau.

Bấy giờ, các Bồ-tát đầy khắp ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, không có một chỗ trống dù chỉ bằng đầu sợi lông. Các vị ấy đều có thân thông vi diệu, khí tiết cao thượng, trí tuệ sáng suốt đặc biệt khác thường, công đức với vợ không gì có thể ví dụ được. Thân của những Bồ-tát này đã phóng ra hào quang chiếu suốt khắp trăm ngàn cõi Phật ở mười phương không thể tính đếm. Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng Tam-muội chánh thọ Phật trang nghiêm để phát khởi định ấy. Ngay lúc đó, cõi Nhẫn bỗng nhiên xuất hiện rất nhiều lọng hoa không thể tính kể, vô số trăm ngàn thứ nhạc vang lên, đủ loại trang sức, cờ phướn, lụa là vô lượng để trang hoàng cõi Phật, khắp nơi sáng tỏ như mặt trời, mặt trăng. Các chúng Bồ-tát từ cõi Phật có màu vàng ròng đến đây thì thấy cõi Phật này màu vàng ròng. Các Bồ-tát từ cõi Phật có màu bạc trắng đến thì thấy cõi này màu bạc trắng. Những vị từ cõi Phật có màu thủy tinh đến thì thấy cõi Phật này đều là màu thủy tinh. Những vị từ cõi Phật có màu lưu ly đến thì thấy cõi Nhẫn này đều là màu lưu ly. Những vị từ cõi Phật có màu xa cừ đến thì thấy cõi Phật này đều là màu xa cừ. Những vị từ cõi Phật có màu mã não đến thì thấy cõi Phật này đều là màu mã não. Những vị từ cõi Phật có hương thơm ngào ngạt đến thì thấy cõi Phật này đều do hương thơm tạo thành. Những vị từ cõi Phật có hoa đẹp đến thì chỉ thấy các loài hoa. Những vị từ cõi Phật có châu báu đến thì chỉ thấy các châu báu, hoặc từ thế giới bảy báu, sáu báu, năm báu, hoặc từ thế giới bốn báu, ba báu, hai báu đến cõi Nhẫn này thì thấy cõi Phật này dài ngắn, rộng hẹp, các báu kỳ lạ, hơn kém, đẹp xấu như cõi Phật gốc. Bấy giờ, mỗi vị Bồ-tát tự suy nghĩ về cõi Phật của mình. Những vị này thấy đức Thích Ca Văn Như Lai Chí Chân, thân tướng, y phục mỗi mỗi đều giống như chư Phật ở cõi Phật gốc, oai nghi, phép tắc, truyền trao chánh pháp, ăn uống v.v... không có gì sai khác. Bồ-tát này không thấy sự trang nghiêm nơi cõi nước của Bồ-tát kia mà chỉ thấy cõi mình, cất tiếng nói:

–Cõi này đều màu vàng ròng.

Vị Bồ-tát thứ hai nói:

–Cõi này màu bạc trắng. Mỗi mỗi sự du hóa là hạnh thanh tịnh.

Mỗi vị đều tự ngạc nhiên, kỳ lạ thấy việc chưa từng có, đều cất tiếng lớn vang xa khắp để tán thán:

–Thế giới của chư Phật thật khó sánh kịp, khó sánh kịp, không thể đạt đến! Oai đức hiện bày khắp mười phương, hoàn toàn không thể đạt được!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Này các thiện nam! Việc ấy không có gì lạ. Vì sao? Vì tất cả chư Phật đều là một Đức Phật. Tất cả các cõi đều là một cõi. Tất cả chúng sinh đều là một thân. Tất cả các pháp đều là một pháp, chắc chắn như vậy nên gọi là một, cũng chẳng phải chắc chắn là một, cũng chẳng phải là từng ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nêu ra nghĩa quan trọng này mà không dùng nhiều lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai phải, đầu gối phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin muốn được thưa hỏi. Nếu Ngài cho phép con mới dám thưa rõ.

Phật dạy:

–Cho phép thưa hỏi. Như Lai sẽ giải thích rõ mọi chỗ nghi ngờ, khiến tâm ông được vui mừng, vừa ý.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Sao gọi là chỗ trở về theo nghĩa của Bồ-tát?

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù:

–Hiểu rõ các pháp, thông suốt tất cả nên gọi là Bồ-tát.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là Bồ-tát hiểu rõ các pháp?

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát hiểu rõ mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm không bị che lấp, chướng ngại.

–Sao gọi là người hiểu rõ về sáu tình?

Hiểu rõ về mắt tức là vốn thanh tịnh, không. Tai, mũi, miệng,

thân, ý cũng như vậy, đều là vốn không, thanh tịnh; không tự nhớ nghĩ cho là ta hiểu rõ chúng. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là không, vốn thanh tịnh; không nghĩ là mình đã hiểu rõ. Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát hiểu biết về năm ấm. Sao gọi là hiểu rõ? Hiểu về không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa phiền não, tham dục, vắng lặng không có chỗ nắm giữ, trở về với sự thanh thoát, không chỗ sinh ra, không đến, không đi. Ví như sóng nắng, huyền hóa, trăng dưới nước, cây chuối, đối tượng thấy trong mộng, đều là không tồn tại lâu dài, không vững chắc, không có nơi chốn. Nếu người nào có thể hiểu rõ nghĩa như vậy thì gọi là Bồ-tát. Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hiểu rõ về tham dục, sân hận, ngu si, năm ấm, sáu suy (trần) đều nhân nơi tướng sinh ra. Người tham dục ấy cũng từ tướng sinh ra. Tướng ấy cũng là không, rỗng lặng, không hình tướng, không có lời nói, cũng không có sự giáo hóa. Sự tham dục, sân giận, ngu si ấy đối với pháp không có nguồn gốc, không thể làm nhiễm ô, không mê hoặc.

Đức Phật dạy tiếp cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát hiểu rõ hành của chúng sinh. Người này nhiều tham dục, kẻ kia nhiều sân giận, người nọ lắm ngu si. Người nhiều tham dục là ân ái quá tràn đầy. Ví như năm loại thóc đậu, cỏ cây tươi tốt, phân bố không phù hợp một chỗ. Người nhiều sân giận là sự tức giận bùng bùng giống như ngọn lửa dữ thiêu đốt cỏ cây, thành ấp, nhà cửa, mọi nơi đều bị thiệt hại. Người nhiều ngu si là tối tăm mù mịt như không có ánh sáng mặt trời. Nếu ở trong nhà ấy bị che phủ thì nơi đó bị mê lầm cùng cực, không nhận biết điều gì. Bồ-tát Đại sĩ hiểu rõ bản hạnh, từ trong tâm ý của mình thấu suốt nơi tăm tối, nguồn gốc, chỗ hướng đến, các căn cơ hơn kém, vì họ mà thuyết pháp, mỗi mỗi khiến đi vào trong phép tắc nhằm độ thoát họ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát hiểu rõ tất cả chúng sinh. Thế nào là hiểu rõ tất cả chúng sinh đều là giả danh? Nếu quan sát về chân đế là giả gọi, tên ấy cũng không có nơi chốn. Chúng sinh đều là một thân, xét về chúng sinh không có chúng sinh. Người hiểu rõ nghĩa ấy không có tướng chấp gọi là Bồ-tát. Đối với sự giác ngộ này, những ai không

hiểu biết thì hóa độ họ đạt đến bờ kia gọi là Bồ-tát. Những người chưa đạt được đều khiến được thông suốt nên gọi là Bồ-tát. Người đã và đang quan sát đều thấy được gốc, ngọn, sinh diệt, nhân duyên, nguyên do, chỗ hướng đến, luôn luôn đầy đủ, trước nhận biết vô cùng, lại thấu tỏ vô tận nên gọi là Bồ-tát. Nhân nơi giả danh ấy, tùy theo lời nói, phong tục nơi địa phương mà có tên gọi này. Người đối với các việc ấy không có chỗ vướng mắc nên gọi là Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Phật dùng kệ khen ngợi:

*Hiểu rõ mắt, tai mình
Là không, là tự nhiên
Người đạt không nhớ nghĩ
Mới gọi là Bồ-tát.
Người hiểu rõ mũi, miệng
Vốn tịnh, không hình tướng
Người biết không vọng tưởng
Mới gọi là Bồ-tát.
Người trí hiểu rõ thân
Ý mình như hư không
Phân biệt vốn thanh tịnh
Bồ-tát là sáng suốt.
Sắc, thanh và hương vị
Xúc và vật vừa ý
Có thể biết như huyễn
Phân biệt tất cả không.
Cũng không cầu vọng tưởng
Mới gọi là Bồ-tát
Hiểu rõ sắc là không
Thọ, tưởng cũng như vậy.
Hành, thức được nhận biết
Tất cả giống như huyễn
Tâm không luôn vọng tưởng
Mới gọi là Bồ-tát.
Năm ấm giống như mộng*

Nhất tướng không có tướng
Sáng suốt, không vọng tưởng
Mới gọi là Bồ-tát.
Không sinh, không chỗ sinh
Không lời tức vô vi
Giả danh, mượn tên gọi
Danh này không hình loại.
Hiểu rõ tham, sân giận
Phân biệt các tướng niệm
Tướng ấy không chân thật
Rốt ráo không nhàm chán.
Biết si cũng không thật
Do tạo nhiều nhớ nghĩ
Duyên các tà kiến sinh
Chắc chắn không chỗ thấy.
Phải nhớ tham dục, sân
Các pháp đều bình đẳng
Chúng không nhiễm, không uế
Pháp cũng không mê vọng.
Biết rõ niệm như vậy
Bồ-tát không tham dục
Vắng lặng, diệt các pháp
Mới gọi là Bồ-tát.
Hiểu rõ cả ba cõi
Là không, chẳng chân thật
Với chúng không vượt qua
Mới gọi là Bồ-tát.
Không thành tựu cõi dục
Do điên đảo phát ra
Là sắc, là vô sắc
Đấy cũng đều hư dối.
Chỗ chúng sinh tạo nghiệp
Người trí hiểu rõ hết

Hành tham dục, sân giận
 Cùng trở về ngu si.
 Tất cả giả gọi người
 Người cũng không nắm bắt
 Sáng suốt đạt thành tựu
 Không vọng tưởng chúng sinh.
 Tất cả các pháp này
 Người biết là điên đảo
 Tri thức thiện cần thận
 Phân tích không có tưởng.
 Phương tiện theo các pháp
 Không chấp các chương ngại
 Nếu đạt không chỗ chấp
 Mới gọi là Bồ-tát.
 Bố thí thịt thân mình
 Không hành các chỗ nương
 Hiểu rõ như xét kỹ
 Mới gọi là Bồ-tát.
 Giữ giới luôn thanh tịnh
 Cũng không tưởng tự đại
 Thuận theo nghĩa giới Phật
 Không khởi, không hiện có.
 Ta vốn đã tu tập
 Nghiệp thân, miệng và ý
 Đó gọi là giới cấm
 Điều không chấp nơi chốn.
 Thương yêu khắp muôn loài
 Cũng không chấp chúng sinh
 Biết chúng là tạm bợ
 Do giả mà có tên.
 Người thực hành tinh tấn
 Diệt tất cả các khổ
 Xét bỏ ba cõi không

*Thành tựu đạo tối thượng.
Đặc biệt tu thiền định
Cũng không có chỗ chấp
Không trụ, không nắm bắt
Bậc trí hiểu như vậy.
Dao trí tuệ chặt đứt
Các ác kiến, phiền não
Thấy rõ các pháp giới
Không đoạn, không chỗ hoại.
Hiểu rõ về các pháp
Đúng lúc dạy chúng sinh
Bồ-tát hiểu như vậy
Mới gọi là Bồ-tát.*

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Đại Thánh! Đại Thánh đã nói về người ban đầu phát tâm. Vậy thế nào gọi là Bồ-tát ban đầu phát tâm?

Đức Phật dạy:

–Giả sử Bồ-tát nghĩ khắp ba cõi là ban đầu phát tâm. Người đã phát tâm thì bình đẳng như đất. Bồ-tát ấy không có chỗ khởi phát cũng không nhớ nghĩ đến tịnh và bất tịnh. Điều Bồ-tát nhận biết là không hấp tấp, không vội vàng, đứng vững không lay động, luôn an ổn, không gì có thể quấy nhiễu, nhẫn nhục nơi mọi khổ, vui, vượt qua tám pháp của thế gian, không gì hủy hoại được, đều không có đối tượng tạo tác, có thể phát tâm phù hợp, được lãnh thọ tất cả công đức, cũng không tự nghĩ mình có danh tiếng, công đức. Đó gọi là ban đầu phát tâm thành tựu tâm Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Đức Phật:

–Như con được nghe đại Thánh giảng nói về nghĩa lý, có Bồ-tát phát khởi tham dục, sân giận, ngu si mới là phát tâm.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Phát khởi tham dục, sân giận, ngu si mới là ban đầu phát tâm thành Bồ-tát, thì tất cả kẻ phàm phu ngu si đều nên ban đầu phát khởi. Tại sao những người ấy phát khởi tham dục, sân giận, ngu si

nên không bỏ được ba độc?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Kẻ phàm phu ngu si không thể chấp nhận sự sinh khởi tham dục, sân giận, ngu si. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Bất thoái chuyển mới có thể phát khởi tham dục, sân giận, ngu si ấy, còn hàng phàm phu thì không thể được.

Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Sự thuyết giảng hôm nay thật đáng lo sợ. Chúng hội này khởi tâm nghi ngờ do nghe Nhân giả giảng nói về nghĩa lý ấy, đều không thể hiểu rõ, khiến tâm họ trở nên tăm tối.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Ý ông nghĩ sao? Ví như chim bay trong hư không, liệu có sợ bay qua bị chướng ngại chăng?

Thiên tử trả lời:

–Bay qua không sợ hư không.

Bồ-tát Văn-thù nói:

–Này Thiên tử! Đạo không có chỗ sinh, có đối tượng ghét sự xấu ác tức là không phát khởi, không có đối tượng ghét sự xấu ác mới là phát khởi. Nếu không chỗ chấp, không giữ tâm ghét điều ác, không có chỗ nương tựa mới gọi là phát khởi. Cho phát khởi và không có nhớ nghĩ, không có đối tượng sinh ra gọi là không phát khởi. Không tự nhiên mới là phát khởi. Không có dấu tích của câu mới gọi là phát khởi. Không có dấu tích của sự đến đi mới gọi là phát khởi. Không có dấu tích của thân tuệ, không có chỗ nhớ nghĩ mới gọi là phát khởi. Không có dấu tích của sự thọ nhận, không có dấu tích của sự đạt đến mới gọi là phát khởi. Không có dấu tích của sự hủy hoại, không có dấu tích của sự nắm giữ mới gọi là phát khởi. Không có dấu tích của văn tự, không có dấu tích của sự quyển luyện, đó gọi là phát khởi. Không siêng năng, không lười biếng, không đôi, không chiếc, đó gọi là phát khởi. Không cầu xin giúp đỡ cũng không có chỗ trở về nương tựa, đó gọi là phát khởi.

Này Thiên tử! Tên gọi đối với Bồ-tát là ban đầu phát tâm. Bồ-tát đối với pháp này không nhớ nghĩ, không nương tựa, không suy

xét, không tưởng, không biết, không thấy, không nghe, không nhận thức, không lấy, không bỏ, không sinh không diệt.

Này Thiên tử! Gọi là Bồ-tát dùng nhân duyên này, theo pháp này nên từ đó đạt được bình đẳng. Phương tiện thiện xảo của bản thể như vậy là phát khởi tham dục, sân giận, ngu si, phát khởi đối tượng nương dựa của mắt. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như thế, phát khởi chỗ chấp về sắc cũng lại hiển bày, đối với thọ, tưởng, hành, thức không nên sinh sắc tương ứng. Các tà kiến, vô minh, hữu ái cùng với pháp mười hai duyên khởi, các dục nương tựa vào ba cõi cũng chẳng hiện phát chỗ tạo tác, ngã, ngã sở, chấp thân sáu mươi hai tà kiến cũng phải phát khởi, hoạn nạn của năm sự ngăn che, bốn điên đảo, tám tà, mười nghiệp ác khiến cho trở về nguồn cội của chúng. Nhận lấy lời nói cần thiết ấy, tất cả tịnh, bất tịnh, tương ứng không tương ứng, các tưởng, ngôn từ, tất cả nơi chốn, chỗ nương tựa, tư tưởng, các niệm, lưu luyến, chướng ngại, đối tượng đáng nêu bày gọi là phát khởi tướng Nê-hoàn. Bồ-tát Đại sĩ đều hiển phát những điều này cho nên nay Thiên tử hãy nên hành pháp quán ấy, trong đó các pháp có chỗ nương tựa, không có sự ghét thương, gọi là phát khởi.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng về pháp ban đầu phát tâm này thì ba ngàn đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động, có hai ngàn Bồ-tát chứng được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh.

